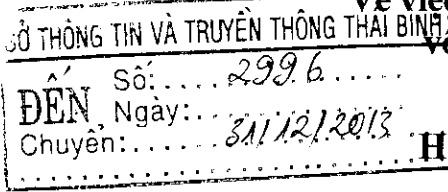


Số: 17/2013/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản;  
Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013, dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-KTNS ngày 08 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014, với tổng số tiền là: 2.925,916 tỷ đồng, cụ thể như sau:

**1. Đối với vốn trái phiếu Chính phủ:** 996 tỷ đồng, gồm: Giao thông 758 tỷ đồng, thủy lợi 96 tỷ đồng, Y tế 142 tỷ đồng.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng danh mục chi tiết báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Khi có quyết định giao vốn chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

**2. Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 523 tỷ đồng, thực hiện 14 chương trình, cụ thể:**

- a) Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng: 154 tỷ đồng.
- b) Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản: 9 tỷ đồng.
- c) Chương trình phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản: 13 tỷ đồng.
- d) Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển, đê sông: 100 tỷ đồng.
- đ) Khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu thuyền: 23 tỷ đồng.

- e) Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết: 5 tỷ đồng.
- f) Hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp: 19 tỷ đồng.
- g) Hỗ trợ các trung tâm giáo dục, lao động xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí: 19 tỷ đồng.
- h) Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện: 48 tỷ đồng.
- i) Hạ tầng du lịch: 14 tỷ đồng.
- j) Phát triển và bảo vệ rừng bền vững: 4 tỷ đồng.
- k) Các công trình văn hoá tại địa phương có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước: 5 tỷ đồng.
- l) Hỗ trợ thực hiện các công trình thể thao thuộc Đề án Tổ chức Đại hội Thể thao các cấp và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014 (Quyết định số 670/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ): 40 tỷ đồng.
- m) Các dự án cấp bách khác của địa phương: 70 tỷ đồng.

Khi có Quyết định giao vốn chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

**3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 107,886 tỷ đồng (bao gồm: vốn đầu tư phát triển: 18,57 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 89,316 tỷ đồng, chưa bao gồm vốn ODA Chương trình mục tiêu nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: 4,53 tỷ đồng).** Khi có Quyết định giao vốn chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ cho đầu tư xây dựng nông thôn mới: Khi có quyết định giao vốn chính thức, giao Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến phân bổ, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục phân bổ chi tiết, triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**4. Vốn ODA: 74,53 tỷ đồng (Bao gồm cả vốn ODA Chương trình mục tiêu nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: 4,53 tỷ đồng)**

**5. Vốn cân đối ngân sách địa phương quản lý: 1.094,5 tỷ đồng, trong đó:**

*a) Vốn cân đối ngân sách tỉnh: 589,5 tỷ đồng, phân bổ cụ thể như sau:*

- Sửa chữa lớn: 5 tỷ đồng.
- Trả nợ vốn vay (tín dụng ưu đãi, Kho bạc Nhà nước): 136,579 tỷ đồng.
- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: 30 tỷ đồng.
- Giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu Trung tâm y tế tỉnh : 61,2 tỷ đồng.
- Bố trí dự án trọng điểm của tỉnh (Dự án Quảng trường Thái Bình xây dựng Tượng đài Bác Hồ với nông dân): 42 tỷ đồng.

- Đối ứng các dự án hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ: 51,4 tỷ đồng.
  - Thanh toán các công trình hoàn thành: 54,16 tỷ đồng.
  - Các dự án chuyển tiếp: 195,761 tỷ đồng.
  - Bố trí một số công trình cấp thiết: 13,4 tỷ đồng.
- b) *Hỗ trợ doanh nghiệp công ích:* 3 tỷ đồng.

c) *Vốn tăng cường cơ sở vật chất trường lớp học:* 52 tỷ đồng hỗ trợ đầu tư xây dựng các trường mầm non thuộc các xã khó khăn.

d) *Vốn thu từ tiền sử dụng đất:* 450 tỷ đồng. Trong đó: 10% (45 tỷ đồng) thực hiện nhiệm vụ quy hoạch sử dụng đất; 90% (405 tỷ đồng) thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó 10% điều tiết về ngân sách tỉnh phân bổ cho các dự án đã tạm ứng từ Quỹ phát triển đất, thu hồi ứng về Quỹ để sử dụng tạm ứng giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của tỉnh và các dự án được ngân sách Trung ương đầu tư phải đối ứng giải phóng mặt bằng.

đ) Để xử lý nợ xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả thu ngân sách năm 2013, sử dụng các nguồn tăng thu, các khoản thu hồi và tiết kiệm theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn Bộ Tài chính bổ sung để thanh toán các dự án đã hoàn thành có quyết toán và thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh cho các dự án cấp bách.

#### **6. Vốn xổ số kiến thiết: 30 tỷ đồng.**

Đầu tư hoàn thành các trạm y tế xuống cấp theo chủ trương của Tỉnh ủy và Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ xây dựng trạm y tế, trường mầm non các xã khó khăn, xuống cấp nghiêm trọng.

**7. Vốn vay Kho bạc nhà nước: 100 tỷ đồng,** phân bổ cho Chương trình nâng cấp đê biển theo Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: thanh toán tạm ứng là 60 tỷ đồng và thanh toán nợ là 40 tỷ đồng.

**8. Vốn vay tín dụng ưu đãi:** Tập trung cho các công trình còn nợ đọng xây dựng cơ bản và các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2013 và một số dự án trọng điểm của tỉnh. Danh mục phân bổ chi tiết Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**9. Bố trí vốn dự phòng ngân sách cho các công trình xử lý khẩn cấp, phòng chống lụt bão.**

*(Có các danh mục chi tiết kèm theo)*

**10. Vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới:** Ngoài mức vốn bố trí tại Điểm a, Khoản 5, Điều 1 Nghị quyết này, bổ sung từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh và mua xi măng chậm trả theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều hành linh hoạt tạm ứng nguồn vốn ngân sách tỉnh nhằm phát huy hiệu quả vốn ngân sách, kịp thời triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách và giảm lãi suất mua xi măng chậm trả hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

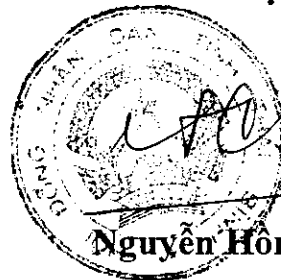
**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực huyện uỷ, Thành uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố;
- Lưu: VTVP, PCTHĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Diên**

Phụ lục số 01

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>592.500</b>	
<b>I</b>	<b>HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH</b>	<b>3.000</b>	
1	Lò đốt rác 4 tấn/h - Nhà máy xử lý rác thành phố Thái Bình (thu hồi ứng)	3.000	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
<b>II</b>	<b>SỬA CHỮA LỚN</b>	<b>5.000</b>	
<b>III</b>	<b>TRẢ VAY TÍN DỤNG VÀ KHO BẠC</b>	<b>136.579</b>	
<b>a</b>	<b>Trả nợ vay kho bạc nhà nước</b>	<b>70.000</b>	
1	Đường Đồng Châu, Tiền Hải	40.000	Sở Giao thông Vận tải
2	Tuyến đường từ quốc lộ 39 đi phà Cồn Nhất (đoạn từ QL 39 đến Trà Giang)	30.000	Sở Giao thông Vận tải
<b>b</b>	<b>Trả nợ vay tín dụng ưu đãi</b>	<b>66.579</b>	
<b>IV</b>	<b>XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>30.000</b>	
<b>V</b>	<b>GIẢI PHOÁNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TRUNG TÂM Y TẾ (Thu hồi vốn ứng Quỹ phát triển đất)</b>	<b>61.200</b>	
<b>VI</b>	<b>ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG, TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÁC BỆNH VIỆN</b>	<b>51.400</b>	
<b>a</b>	<b>Đối ứng các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ</b>	<b>11.500</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	1.500	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	1.500	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Phụ Dực, huyện Quỳnh Phụ	1.500	Bệnh viện đa khoa Phụ Dực
4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	2.000	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư
5	ĐA cải tạo, nâng cấp và mở rộng Bệnh viện đa khoa Hưng Hà (hạng mục xây lắp toàn bộ phần móng và đơn nguyên 2 nhà quản trị hành chính khoa dược)	3.000	Bệnh viện đa khoa Hưng Hà
6	Cụm nhà ở sinh viên tại thành phố Thái Bình	2.000	Sở Xây dựng
<b>b</b>	<b>Đối ứng các dự án sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu</b>	<b>39.900</b>	
1	Cầu Vũ Phúc	1.700	UBND Thành phố
2	Đường Song Lập từ ngã tư Quán đến cầu Nhất	3.000	UBND huyện Vũ Thư
3	Bệnh viện Phụ sản	7.000	Bệnh viện Phụ Sản
4	Đền thờ liệt sỹ, tỉnh Thái Bình - Hạng mục: Ngoại cảnh, kê hồ, nhà bảo vệ, công chính, nhà văn bia	2.000	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
5	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Thái Bình	3000	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng
6	Trung tâm 05-06	2.000	Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động tỉnh Thái Bình
7	Đối ứng dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng đặc biệt khó khăn tại xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy; Dự án hạ tầng đặc biệt khó khăn để ổn định dân cư giảm nhẹ thiên tai tại tỉnh Thái Bình	2000	Chi cục Phát triển nông thôn
8	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	1.200	Sở Y tế

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
9	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	2.000	Sở Y tế
10	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	2.500	Sở Y tế
11	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Thành phố	1.500	Sở Y tế
12	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	1.500	Sở Y tế
13	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Hưng Hà	2.000	Sở Y tế
14	Dự án xây dựng và trang thiết bị hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	2.000	Sở Y tế
15	Dự án xử lý nước thải - Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình	1.500	Bệnh viện Y học cổ truyền
16	Dự án xây dựng và trang thiết bị hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	1.000	Sở Y tế
17	Dự án xây dựng và trang thiết bị hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	1.000	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư
18	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khu lưu giữ chất thải Bệnh viện Phụ sản	2.000	Bệnh viện Phụ Sản
19	Dự án xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy	1.000	Sở Y tế
<b>VII</b>	<b>DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM</b>	<b>42.000</b>	
1	Dự án Quảng trường Thái Bình xây dựng Tượng đài Bác Hồ với nông dân	42.000	UBND thành phố Thái Bình
+	Đào đắp, san lấp mặt bằng	22.000	
+	Xây dựng hạ tầng	20.000	
<b>VIII</b>	<b>CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH</b>	<b>54.160</b>	
<b>a</b>	<b>Giao thông - công nghiệp</b>	<b>27.530</b>	
1	Đường trục xã Thụy Quỳnh nối đường ĐH93 lên đê biển số 8, huyện Thái Thụy	1.000	UBND huyện Thái Thụy
2	Nâng cấp đường 220C từ dốc Từ Châu đến Cầu Thắm, Vũ Thư	4.500	Sở Giao thông Vận tải
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào UBND xã Thái Thọ (ĐH93C), huyện Thái Thụy	1.000	UBND huyện Thái Thụy
4	Đường trục xã, tường bao nghĩa trang xã Tân Lập, huyện Vũ Thư	1.500	UBND huyện Vũ Thư
5	Cải tạo, nâng cấp đường số 7 từ xã Quang Trung, huyện Kiến Xương đi xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải	2.000	UBND huyện Kiến Xương
6	Đường cứu hộ, cứu nạn phòng chống lụt bão nối đường ĐT.461 (ngã ba công Cái) lên đê biển số 8 (công Cháy), xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy	4.000	UBND huyện Thái Thụy
7	Cải tạo, nâng cấp đường từ đường 221A đến đường đê 5, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải (đường đê 5 từ công Không xã Nam Hưng đến xã Nam Thịnh kéo dài)	1.500	UBND huyện Tiền Hải
8	Đường 219, đoạn từ xã Thanh Tân đi xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (giai đoạn 1: Đoạn từ UBND xã Thanh Tân đến địa phận xã Bình Nguyên)	2.500	UBND huyện Kiến Xương
9	Đường trục xã Thái Hồng đến công Trà Linh (đoạn từ đường ĐH.88 lên công Trà Linh và đoạn từ Miếu Đông đến đường ĐT.459), huyện Thái Thụy	4.000	UBND huyện Thái Thụy
10	Đường Vũ Trung - Vũ Hòa, huyện Kiến Xương (giai đoạn 2 từ ngã ba vào đình Cã đến cầu Vũ Hoà tại Km1+764,7)	2.000	UBND huyện Kiến Xương
11	Đường 8B, huyện Tiền Hải	1.000	UBND huyện Tiền Hải

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
12	Cầu Nguyễn, huyện Đông Hưng	2.530	UBND huyện Đông Hưng
<b>b</b>	<b>Giáo dục - đào tạo</b>	<b>17.130</b>	
1	Nhà học và phục vụ học tập Trường THPT Lý Bôn	2.500	Trường THPT Lý Bôn
2	Nhà học lý thuyết Trường trung cấp xây dựng	2.500	Trường Trung cấp xây dựng Thái Bình
3	Nhà hiệu bộ Trường THPT Đông Tiền Hải	2.000	Trường THPT Đông Tiền Hải
4	Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề thành phố	2.500	Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề thành phố
5	Nhà hiệu bộ - Trường THPT Quỳnh Côi	2.000	Trường THPT Quỳnh Côi
6	Nhà học, thực hành - Trung tâm dạy nghề, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Bình	239	Tỉnh hội phụ nữ
7	Nhà học 6 phòng, nhà hiệu bộ và hệ thống công trình phụ trợ, trường THPT Tiên Hưng, huyện Đông Hưng	2.500	Trường THPT Tiên Hưng
8	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng Trường cao đẳng Kinh tế kỹ thuật (nay là Trường đại học Thái Bình)	2.891	Trường đại học Thái Bình
<b>c</b>	<b>Văn hoá - Lao động - Du lịch - Thương mại</b>	<b>6.000</b>	
1	Nhà nghỉ 20 phòng phục vụ người có công Trung tâm Điều dưỡng Người có công Thái Bình	2.000	Trung tâm Điều dưỡng người có công Thái Bình
2	Hạ tầng di tích lịch sử chùa Lạng	1.500	UBND huyện Vũ Thư
3	Hỗ trợ xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Trường Vỹ Sỹ, xã Chí Hoà, huyện Hưng Hà	2.500	UBND huyện Hưng Hà
<b>d</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>	<b>2.000</b>	
1	Trụ sở Tỉnh đoàn thanh niên	2.000	Tỉnh đoàn thanh niên
<b>e</b>	<b>An ninh - Quốc phòng</b>	<b>1.500</b>	
1	02 hầm chỉ huy nguyên khối tại huyện Vũ Thư	1.500	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
<b>IX</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP</b>	<b>195.761</b>	
<b>a</b>	<b>Nông nghiệp, thủy lợi</b>	<b>2.000</b>	
1	Thủy sản giống Đông Minh (đường bờ kênh T2)	2.000	UBND huyện Tiền Hải
<b>b</b>	<b>Giao thông - công nghiệp</b>	<b>34.900</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường cứu hộ, cứu nạn ĐH.91 từ xã Thái Giang đi xã Thái Dương (đầu nối QL.39), huyện Thái Thụy (giai đoạn 1, từ Km0+00 đến Km3+900)	6.000	UBND huyện Thái Thụy
2	Kè sông cầu Dừa xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, đoạn từ cầu trung tâm Mỹ Lộc đến đập Hố	2.500	UBND huyện Thái Thụy
3	Đường Đoài - Việt - Vinh (giai đoạn 3), đoạn từ đình An Thái, xã Vũ Đoài đến công Mết xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư	1.500	UBND huyện Vũ Thư
4	Đường 226B đoạn từ cầu Và đi ngã tư Minh Hòa, huyện Hưng Hà	2.000	UBND huyện Hưng Hà
5	Đường ĐH13 Vũ Hội - Vũ Ninh, huyện Vũ Thư giai đoạn I	2.000	UBND huyện Vũ Thư
6	Đường và cầu qua sông Đào Thành nối hai xã Canh Tân - Cộng Hòa, huyện Hưng Hà	2.000	UBND huyện Hưng Hà
7	Đường từ QL 10 đến đường Song Lập	2.000	UBND huyện Vũ Thư
8	Đường số 5, tuyến 2 Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh	1.400	Ban Quản lý các KCN
9	Đường ĐH.87 từ xã Thái Xuyên đi xã Thái Đô, huyện Thái Thụy	3.000	UBND huyện Thái Thụy
10	Đường tránh 39B (Thái Nguyên - Thái An), huyện Thái Thụy	2.000	UBND huyện Thái Thụy
11	Hỗ trợ xây dựng Đường trục xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy	2.000	UBND huyện Thái Thụy
12	Đường từ cầu Quả nổi với đường cứu hộ, cứu nạn từ đê Tá Trạ Lý đến QL39, xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng	2.000	UBND huyện Đông Hưng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
13	Đường Tây An - Vũ Lăng, huyện Tiên Hải	2.000	UBND huyện Tiên Hải
14	Đường từ ngã ba Hồng An đi Dốc Nhật Tảo huyện Hưng Hà	1.500	UBND huyện Hưng Hà
15	Đường từ đường 452 đi khu lưu niệm Lê Quý Đôn	1.500	UBND huyện Hưng Hà
16	Cải tạo, nâng cấp đường vào khu di tích lịch sử đền Vua Rộc, huyện Kiến Xương (Giai đoạn 3)	1.500	UBND huyện Kiến Xương
<b>c</b>	<b>Giáo dục - đào tạo - Y tế</b>	<b>5.500</b>	
1	Trường THPT Mê Linh	2.000	Trường THPT Mê Linh
2	Nhà học 4 tầng - Trường THPT Đông Thụy Anh	2.000	Trường THPT Đông Thụy Anh
3	Bệnh viện Phong và Da liễu Văn Môn	1.500	Bệnh viện Phong Da liễu Văn Môn
<b>d</b>	<b>Khoa học công nghệ - môi trường</b>	<b>15.361</b>	
1	Cải tạo chống xuống cấp Trung tâm kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, Sở Khoa học - Công nghệ Thái Bình	4.673	Sở Khoa học Công nghệ
2	Sân giao dịch công nghệ và thiết bị thương mại điện tử, Sở Khoa học - Công nghệ Thái Bình	2.000	Sở Khoa học Công nghệ
3	Xây dựng khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình	2.000	Sở Khoa học Công nghệ
4	Xây dựng nâng cấp phòng chẩn đoán xét nghiệm tại Chi cục Thú y Thái Bình	1.688	Chi cục Thú y
5	Xử lý nước thải làng nghề chế biến thủy sản xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy	5.000	UBND huyện Thái Thụy
<b>e</b>	<b>Văn hoá - Lao động - Du lịch - Thương mại</b>	<b>22.000</b>	
1	Xây dựng hạ tầng phục vụ dự án XD Làng trẻ em SOS Thái Bình	2.000	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
2	Nhà dưỡng lão Trung tâm Bảo trợ xã hội.	2.000	Trung tâm Bảo trợ xã hội
3	Đền thờ Bác Hồ xã Nam Cường, huyện Tiên Hải; Hàng mục: Đường nội bộ và kè ao	1.000	UBND huyện Tiên Hải
4	Đền thờ và sân đền trong khu di tích lịch sử nhà Trần (Đình, đền, bến tượng A Sào, xã An Thái huyện Quỳnh Phụ)	4.000	UBND huyện Quỳnh Phụ
5	Dự án tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Chùa Lăng Đông	4.000	UBND huyện Kiến Xương
6	Tu bổ tôn tạo di tích Chùa Hưng Quốc, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy	4.000	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
7	Tu bổ, tôn tạo Chùa Càn Tu, xã Đông Dương, huyện Đông Hưng	5.000	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
<b>f</b>	<b>Công trình phục vụ đại hội thể dục thể thao</b>	<b>9.000</b>	
1	Cải tạo Trung tâm hoạt động văn hóa thể thao thanh, thiếu nhi, Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh	5.000	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
2	Cải tạo đường buýt sân vận động	2.000	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
3	Cải tạo, nâng cấp nhà thi đấu TT huấn luyện TDTT	2.000	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
<b>g</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>	<b>70.000</b>	
1	Trụ sở Tỉnh uỷ	20.000	Văng phòng Tỉnh uỷ
2	Trụ sở Sở Tài chính - Công thương	50.000	Sở Tài chính
<b>h</b>	<b>An ninh - Quốc phòng</b>	<b>28.000</b>	
1	Nhà khách công vụ Công an tỉnh	3.000	Công an tỉnh
2	Trụ sở làm việc Công an huyện Tiên Hải	3.000	Công an tỉnh



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
3	Bệnh xá Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
4	Trung tâm Giáo dục quốc phòng	20.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
i	<b>Công cộng đô thị</b>	<b>9.000</b>	
1	Đường Trần Lãm	3.000	UBND Thành phố
2	Cầu Sam	3.000	UBND Thành phố
3	Cầu Kỳ Đồng	3.000	UBND Thành phố
X	<b>BỘ TRÍ CHO MỘT SỐ CÔNG TRÌNH CẤP THIẾT</b>	<b>13.400</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp mái nhà hội trường; cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh hiện có của nhà ký túc xá 5 tầng; xây dựng mới khu vệ sinh tập trung của nhà ở học viên Trường Chính trị	1.200	Trường Chính trị
2	Cải tạo cơ sở điều trị - Tỉnh hội Đông y Thái Bình	700	Tỉnh hội Đông y Thái Bình
3	Cải tạo, sửa chữa nhà ở nội trú của vận động viên Trường Năng khiếu thể dục thể thao Thái Bình	1.000	Trường Năng khiếu thể dục thể thao Thái Bình
4	Hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa trung tâm xã Vũ Chính	3.000	UBND Thành phố
5	San lấp mặt bằng và xây dựng bãi đỗ xe cụm Đình A Sào (khu 1, 5, 9, 16) trong khu di tích lịch sử nhà Trần: Đình, Đền, bến Tượng tại xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ	2.000	UBND huyện Quỳnh Phụ
6	Đội quản lý thị trường huyện Vũ Thư	2.000	Chi cục Quản lý thị trường
7	Trường mầm non Hoa Hồng	1.500	Trường mầm non Hoa Hồng
8	Xây dựng Nhà làm việc Công an khu Nam Tiền Hải	1.000	Công an tỉnh
9	Công trình chiến đấu hầm chỉ huy nguyên khối	1.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phụ lục số 02:

**DANH MỤC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG CÁC TRẠM Y TẾ XÃ XUỐNG CẤP NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Tên công trình	Số phòng đề nghị tỉnh	Tổng số vốn bố trí cho 01 trạm y tế	Vốn đã hỗ trợ năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
	<b>Tổng cộng</b>				<b>30.000</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Vũ Thư</b>	<b>46</b>	<b>4.600</b>	<b>1.050</b>	<b>3.550</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>30</i>	<i>3.000</i>	<i>1.050</i>	<i>1.950</i>	
1	Trạm y tế xã Song Lãng	10	1.000	350	650	UBND xã Song Lãng
2	Trạm y tế xã Phúc Thành	10	1.000	350	650	UBND xã Phúc Thành
3	Trạm y tế xã Dũng Nghĩa	10	1.000	350	650	UBND xã Dũng Nghĩa
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>16</i>	<i>1.600</i>	<i>-</i>	<i>1.600</i>	
1	Trạm y tế xã Vũ Vinh	10	1.000		1.000	UBND xã Vũ Vinh
2	Trạm y tế xã Tam Quang	6	600		600	UBND xã Tam Quang
<b>II</b>	<b>Huyện Quỳnh Phụ</b>	<b>26</b>	<b>2.800</b>	<b>350</b>	<b>2.450</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>10</i>	<i>1.000</i>		<i>650</i>	
1	Trạm y tế xã An Vũ	10	1.000	350	650	UBND xã An Vũ
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>16</i>	<i>1.800</i>		<i>1.800</i>	
1	Trạm y tế xã Quỳnh Bảo	6	600		600	UBND xã Quỳnh Bảo
2	Trạm y tế xã An Ấp	4	600		600	UBND xã An Ấp
3	Trạm y tế xã Quỳnh Mỹ	6	600		600	UBND xã Quỳnh Mỹ
<b>III</b>	<b>Huyện Thái Thụy</b>	<b>40</b>	<b>4.000</b>	<b>350</b>	<b>3.650</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>10</i>	<i>1.000</i>	<i>350</i>	<i>650</i>	
1	Trạm y tế xã Thái Dương	10	1.000	350	650	UBND xã Thái Dương
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>30</i>	<i>3.000</i>		<i>3.000</i>	
1	Trạm y tế xã Thái Xuyên	10	1.000		1.000	UBND xã Thái Xuyên
2	Trạm y tế xã Thụy Chính	10	1.000		1.000	UBND xã Thụy Chính
3	Trạm y tế xã Thụy Duyên	10	1.000		1.000	UBND xã Thụy Duyên
<b>IV</b>	<b>Huyện Tiên Hải</b>	<b>51</b>	<b>5.100</b>	<b>945</b>	<b>4.155</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>27</i>	<i>2.700</i>	<i>945</i>	<i>1.755</i>	
1	Trạm y tế xã Bắc Hải	10	1.000	350	650	UBND xã Bắc Hải
2	Trạm y tế xã Đông Hoàng	10	1.000	350	650	UBND xã Đông Hoàng
3	Trạm y tế xã Nam Phú	7	700	245	455	UBND xã Nam Phú
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>24</i>	<i>2.400</i>		<i>2.400</i>	
1	Trạm y tế xã Tây Lương	7	700		700	UBND xã Tây Lương

STT	Tên công trình	Số phòng đề nghị tính	Tổng số vốn bố trí cho 01 trạm y tế	Vốn đã hỗ trợ năm 2013	Kế hoạch vốn năm 2014	Chủ đầu tư
2	Trạm y tế xã Tây Ninh	7	700		700	UBND xã Tây Ninh
3	Trạm y tế xã An Ninh	10	1.000		1.000	UBND xã An Ninh
<b>V</b>	<b>Huyện Hưng Hà</b>	<b>70</b>	<b>7.000</b>	<b>1.905</b>	<b>4.795</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>40</i>	<i>4.000</i>	<i>1.905</i>	<i>2.095</i>	
1	Trạm y tế xã Chi Lăng	10	1.000	350	650	UBND xã Chi Lăng
2	Trạm y tế xã Hồng Lĩnh	10	1.000	350	650	UBND xã Hồng Lĩnh
3	Trạm y tế xã Minh Hòa	10	1.000	350	650	UBND xã Minh Hòa
4	Trạm y tế xã Minh Khai	10	1.000	855	145	UBND xã Minh Khai
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>30</i>	<i>3.000</i>		<i>2.700</i>	
1	Trạm y tế xã Canh Tân	10	1.000		700	UBND xã Canh Tân
2	Trạm y tế xã Phúc Khánh	10	1.000		1.000	UBND xã Phúc Khánh
3	Trạm y tế xã Chí Hòa	10	1.000		1.000	UBND xã Chí Hòa
<b>VI</b>	<b>Huyện Kiến Xương</b>	<b>54</b>	<b>5.900</b>	<b>700</b>	<b>4.700</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>20</i>	<i>2.000</i>	<i>700</i>	<i>1.300</i>	
1	Trạm y tế xã Minh Tân	10	1.000	350	650	UBND xã Minh Tân
2	Trạm y tế xã Vũ Lễ	10	1.000	350	650	UBND xã Vũ Lễ
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>34</i>	<i>3.900</i>		<i>3.400</i>	
1	Trạm y tế xã Quốc Tuấn	10	1.000		1.000	UBND xã Quốc Tuấn
2	Trạm y tế xã An Bình	6	600		600	UBND xã An Bình
3	Trạm y tế xã Hồng Thái	10	1.500		1.000	UBND xã Hồng Thái
4	Trạm y tế xã Quang Bình	8	800		800	UBND xã Quang Bình
<b>VII</b>	<b>Huyện Đông Hưng</b>	<b>76</b>	<b>8.100</b>	<b>1.400</b>	<b>5.700</b>	
<i>A</i>	<i>Chuyển tiếp</i>	<i>40</i>	<i>4.000</i>	<i>1.400</i>	<i>2.600</i>	
1	Trạm y tế xã An Châu	10	1.000	350	650	UBND xã An Châu
2	Trạm y tế xã Hồng Giang	10	1.000	350	650	UBND xã Hồng Giang
3	Trạm y tế xã Hồng Châu	10	1.000	350	650	UBND xã Hồng Châu
4	Trạm y tế xã Đông Tân	10	1.000	350	650	UBND xã Đông Tân
<i>B</i>	<i>Dự án mới</i>	<i>36</i>	<i>4.100</i>		<i>3.100</i>	
1	Trạm y tế xã Đông Kinh	10	1.000		1.000	UBND xã Đông Kinh
2	Trạm y tế xã Đông Dương	10	1.000		500	UBND xã Đông Dương
3	Trạm y tế xã Minh Tân	10	1.500		1.000	UBND xã Minh Tân
4	Trạm y tế xã Thăng Long	6	600		600	UBND xã Thăng Long
<b>VIII</b>	<b>T. Phố Thái Bình</b>	<b>10</b>	<b>1.000</b>		<b>1.000</b>	
1	Trạm y tế xã Vũ Lạc	10	1.000		1.000	UBND xã Vũ Lạc

Phụ lục số 03

**DANH MỤC DỰ SỬ DỤNG VỐN VAY KHO BẠC NHÀ NƯỚC NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn vay Kho bạc nhà nước		Chủ đầu tư
		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>100.000</b>	<b>60.000</b>	
1	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K14,5 đến K18 và từ K26 đến K34, H.Tiền Hải	39.800	20.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Đoạn từ K26-K27+574	14.800		
	Đoạn từ K 27+574-K29+215	2.500		
	Đoạn từ K29+216K30+269	2.500		
2	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K18 đến K26, H.Tiền Hải	8.000	8.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K34 đến K39, H.Tiền Hải	13.000	13.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 7 đoạn từ K34 đến K38, H.Thái Thụy	9.000	9.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Đê biển số 5 K15-K17,5	10.000	10.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Đê biển số 7 đoạn từ K30+532-K32)	5.000		Sở Nông nghiệp và PTNT
7	Đê biển số 8 đoạn từ K 20-K23,9	15.200		Sở Nông nghiệp và PTNT
	Đoạn từ K20-K22+948	12.200		
	Đoạn từ K 22+948-k23+900	3.000		

85

Phụ lục số 04:

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ TẠM ỨNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH  
DỰ KIẾN THU HỒI NĂM 2013, 2014**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính : Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Số vốn tạm ứng NST chưa có nguồn để thu hồi đến 22/11	Dự kiến thu hồi tiếp cuối năm 2013 và 2014	Số vốn tạm ứng NST chuyển năm sau
1	2	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>569.052</b>	<b>237.965</b>	<b>331.087</b>
A/	<b>Thanh toán tại KBNN tỉnh</b>	<b>513.464</b>	<b>182.377</b>	<b>331.087</b>
I/	<b>Các Công trình Đê biển</b>	<b>328.086</b>	<b>0</b>	<b>328.086</b>
1	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K14,5 đến K18 và từ K26 đến K34, H.Tiền Hải	110.947		110.947
2	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K18 đến K26, H. Tiền Hải	43.255		43.255
3	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K34 đến K39, H.Tiền Hải	68.471		68.471
4	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 7 đoạn từ K34 đến K38, H.Thái Thụy	54.753		54.753
5	Đê biển số 5 K15-K17,5	50.660		50.660
6	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 7 từ K27 K30 và K32 - K34	0		
II/	<b>Các công trình xử lý khẩn cấp</b>	<b>128</b>	<b>128</b>	<b>0</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đê bồi Tịch Thủy, xã Hồng Minh và xã Chí Hòa, H.Hung Hà	0		0
2	XD 02 cống điều tiết nước nằm trên bờ kênh xả và cứng hoá kênh xả Trạm bơm Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ	0		0
3	XD đập dâng nước và 02 cống tưới trên kênh xả ngoài bãi Trạm bơm Tịch Xuyên, huyện Hưng Hà	0		0
4	Tu bổ sửa chữa khẩn cấp kênh xả tiêu và dàn van cánh cống xả tiêu trạm bơm Đại Năm, H.QP	0		0
5	Xử lý KC mái kè Đông Minh đê biển số 6, H.Tiền Hải	128	128	0
6	Cống Hồ, xã Hồng Thái, H.Kiến Xương	0		0
III/	<b>Các công trình khác</b>	<b>185.249</b>	<b>182.249</b>	<b>3.000</b>
1	Nạo vét, khơi thông dòng chảy, kè chống xói lở sông 3/2, TP TB	20.000	20.000	0
2	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Hiệp	20.000	20.000	0
3	DA ĐTXD Nhà thi đấu thể dục thể thao đa năng	100.249	100.249	0
4	Cấp điện tổng thể, san nền, công tường rào - Nhà thi đấu đa năng tỉnh	5.000	5.000	0
5	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Tiền Hải	0		0
6	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Hưng Hà	0		0
7	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Thái Ninh	0		0
8	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Nam Tiền Hải	0		0
9	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Thành Phố	0		0
10	Hệ thống xử lý nước thải BVĐK Hưng Nhân	0		0
11	XD sân, bồn hoa, nhà học tập sinh hoạt văn hóa, nhà ở học viên 06 (số 2), nhà SX và tường rào nội bộ GD 2- Trung tâm 05 - 06	0		0
12	Đường nội từ QL 10 đến Khu DTLS nhà Trần, A Sào, H.Quỳnh Phụ	10.000	10.000	0
13	Nhà ở, nhà khách- Bộ CHQS tỉnh Thái Bình			0

*Handwritten signature*

14	HT tưới đường ống cho vùng SX rau màu hàng hóa xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình	0		0
15	Trụ sở Tỉnh ủy	20.000	20.000	0
16	DA ĐTXD Trung tâm Phát thanh truyền hình tỉnh	7.000	7.000	0
17	DA ĐTXD Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	0		0
18	DA hợp phần Bệnh viện Nhi TB	0		0
19	XD phần mềm một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh TB	0		0
20	N/cấp hệ thống thu điện tử của tỉnh TB	0		0
21	San lấp mặt bằng khu Trung tâm Y tế tỉnh	0		0
22	Dự án lò đốt rác 4 tấn/h	3.000		3.000
<b>B/</b>	<b>Sở Tài chính cấp bổ sung có MT</b>	<b>55.588</b>	<b>55.588</b>	<b>0</b>
1	XD các trạm Y tế xã	1.545	1.545	0
2	ứng trước vốn cho 4 xã nông thôn mới	9.000	9.000	0
3	Trụ sở UBND xã Đồng Phú	0	0	0
4	Hỗ trợ các hộ GD di chuyển chỗ ở từ vùng xung yếu ngoài đê vào khu tái định cư huyện Tiền Hải	30.043	30.043	0
5	Hỗ trợ các hộ GD di chuyển chỗ ở từ vùng xung yếu ngoài đê vào khu tái định cư H.Quỳnh Phụ	15.000	15.000	0

fb

## DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NGUỒN VỐN TĂNG THU NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhu cầu vốn	Dự kiến vốn tăng thu năm 2013
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>234.404</b>	<b>95.000</b>
<b>I</b>	<b>Thanh toán công trình sử dụng vốn Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ đã có quyết toán</b>	<b>36.321</b>	<b>19.459</b>
1	Trạm xử lý nước thải KCN Nguyễn Đức Cảnh	8.890	4.456
2	Dự án đường Vũ Tiên-Chùa Keo	2.343	2.000
3	Nạo vét sông Cò, huyện Tiên Hải	52	52
4	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa Đông Hưng (giai đoạn I)	1.184	1.184
5	Nhà hành chính, nhà thăm gặp, nhà ở học viên, nhà học tập và sinh hoạt văn hoá Trung tâm 05-06	3.703	1.528
6	Nạo vét sông Long Hậu	17	17
7	Kè bờ sông Trà Lý	931	931
8	Trường THPT Đông Thụy Anh (các hạng mục đã được quyết toán)	1.270	1.270
9	Sở chỉ huy, hệ thống điện, cấp nước ngoài nhà - Trung đoàn 568 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1.171	1.171
10	Nâng cấp đường 221B đoạn từ cầu Hương Tân xã Nam Hà đến nhà thờ xứ Đông Thành, xã Nam Hải, huyện Tiên Hải	3.377	2.000
11	Hạ tầng vùng đặc biệt khó khăn để ổn định dân cư giảm nhẹ thiên tai Tỉnh Thái Bình	3.651	2.000
12	San lấp mặt bằng, công, tường rào, nhà bảo vệ, hệ thống cấp và thoát nước, nhà để xe, trạm biến áp, điện chiếu sáng - Trường trung cấp nghề số 19, Bộ Quốc phòng	5.699	2.850
13	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 5 (K21-K26), huyện Tiên Hải	122	
14	Đường vào đền Tiên La, huyện Hưng Hà (giai đoạn I)	3.911	
<b>II</b>	<b>Thanh toán các dự án vốn địa phương có quyết toán được duyệt</b>	<b>69.817</b>	<b>40.541</b>
1	Đường vào chùa Ngái Dừa xã Quang Bình, huyện Kiến Xương	1.934	1.934
2	Đường Dân Chủ - Điệp Nông Giai đoạn I	1.442	1.442
3	Đường liên xã Đông Tân- Đông Kinh	453	453
4	Đường số 4, KCN Tiên Hải	1.002	1.002
5	Đường Quảng Bá - Đoàn Xá - Lê Xá	971	971
6	Thoát nước đền Trần	568	568
7	Đường nối từ đường 219 đến trường THPT Thái Ninh	1.264	1.264
8	Đường ĐH 93A, huyện Thái Thụy	186	186
9	Đường nối từ đường 39 đến đường làng nghề xã Thái Xuyên	21	21
10	Nhà tưởng niệm liệt sĩ TB tại Nghĩa trang LS Quốc Gia đường 9 Quảng Trị	606	606
11	Đường huyện 95 đoạn qua xã Thụy Dân - Thụy Phong năm 2010	15	15
12	Đường huyện 95 đoạn qua xã Thụy Dân - Thụy Phong năm 2011	25	25
13	Cứng hóa mặt đê Hữu Luộc đoạn từ K12+500 đến K16+500, huyện Hưng Hà (đoạn từ K11+600 đến K12+500)	1.311	1.311
14	Bổ sung các cụm đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Thái Bình	2.126	2.000
15	Đường Lê Lợi - Quyết Tiến, huyện Kiến Xương	1.489	1.489
16	Đường Thanh Nê - Quang Bình, huyện Kiến Xương (đoạn từ cầu Hưng Long đến cầu Chăn Nuôi)	1.706	1.706
17	Nhà quản trị hành chính 2 tầng Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người có công	271	271
18	Dự án tin học mạng liên thông các sở, ngành và huyện	857	857

19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng sử dụng điện năng tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống cận thị cho học sinh phổ thông trong các trường học	525	525
20	Trụ sở Sở Tư pháp	7.850	4.000
21	Nhà làm việc Bộ phận Một cửa liên thông và Trung tâm Xúc tiến và tư vấn đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư	584	584
22	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào UBND xã Thái Thọ (ĐH93C), huyện Thái Thụy	1.525	1.525
23	Nhà học 4 tầng 8 phòng Trường Cao đẳng y tế	850	850
24	Cải tạo, nâng cấp đường 221B, đoạn từ xã Nam Hồng đi Nam Hải, huyện Tiền Hải	44	44
25	Trụ sở Liên đoàn Lao động Tỉnh	2.555	2.000
26	Trụ sở 5 tầng Hội nông dân tỉnh	1.717	1.717
27	Trụ sở làm việc xí nghiệp khai thác thủy lợi Thành phố	2.454	2.124
28	Nhà hiệu bộ Trường THPT Lê Quý Đôn	6.756	3.378
29	Sân lấp mặt bằng Khu trung tâm y tế	3.990	2.000
30	Đường ĐH 84 An Vinh đi An Ấp, Quỳnh Phụ	3704	2.000
31	Nhà làm việc 2 tầng, nhà ăn tập thể và các công trình phụ trợ - Hải đội II, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh	1.943	1.943
32	Đơn nguyên 1 - Nhà học và phục vụ học tập Trường THPT Bắc Kiến Xương	699	699
33	Nhà học và phục vụ học tập Trường THPT Thái Phúc	1031	1.031
34	Đường ĐH 48 Hồng Châu - bến Rồng đê tả Trà Lý, huyện Đông Hưng	3.089	
36	Nhà học và phục vụ học tập Trường THPT Nam Đông Quan	1.689	
37	Nhà ở vận động viên thành tích cao - Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao	659	
38	Sân lễ hội khu di tích lịch sử đền Trần, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà	697	
39	Đắp đất gia cố tuyến đê bao, kè bê tông và cứng hoá mặt tuyến đê bao thuộc Dự án củng cố khẩn cấp hạ tầng đê ổn định dân cư ngoài bãi vùng kinh tế mới ven sông Hoá, xã Hồng Quỳnh, huyện Thái Thụy	2.165	
40	Xây dựng móng và phần thân đơn nguyên giảng đường nhà B1; công trình phụ trợ phục vụ nhà B1; trạm biến áp; nhà B2 và cầu nối nhà B1 sang nhà B2 thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp và mở rộng Trường cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thái Bình (nay là Trường đại học Thái Bình)	6.206	
41	Xử lý khẩn cấp kè Đò Gỗ đoạn từ K39+500 - K39+950, đê hữu Trà Lý, huyện Kiến Xương	2.838	
<b>III</b>	<b>Đối ứng các dự án sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu</b>	<b>31.266</b>	<b>15.000</b>
1	Dự án xử lý nước thải - Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình	6.415	3.000
2	Dự án xây dựng và trang thiết bị hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	5.805	3.000
3	Dự án xây dựng và trang thiết bị hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	5.124	3.000
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khu lưu giữ chất thải Bệnh viện Phụ sản	8.044	3.000
5	Dự án xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy	5.878	3.000
<b>IV</b>	<b>Bố trí thu hồi ứng</b>	<b>97.000</b>	<b>20.000</b>
1	Trụ sở Tỉnh uỷ	97.000	20.000

*Handwritten signature*



Phụ lục số 06:

**DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án.	Nhu cầu vốn
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.365</b>
1	Xử lý khẩn cấp Kè Bình Trật II đoạn từ K35+950 đến K36+200 đê hữu Trà Lý huyện Kiến Xương	1.732
2	Xử lý khẩn cấp kè Sứy Hăng đoạn K12+150 đến K12+250 đê Hữu Trà Lý	1.473
3	Xử lý khẩn cấp kè bãi lở đê bồi xóm 8 Quỳnh Lâm	610
4	Xử lý khẩn cấp kè bãi lở đê bồi Quỳnh Hoa, Quỳnh Phụ	528
5	Xử lý cấp bách trạm bơm tưới, đường điện cánh đồng bãi ngoài xã Việt Hùng huyện Vũ Thư	879
6	Xử lý khẩn cấp sự cố kè Đại Đồng Tả, Đông Hưng (năm 2012)	755
7	Xử lý khẩn cấp Kè Phương Cúc	1.251
8	Xử lý khẩn cấp Kè Đại Đồng Tả (năm 2013)	2.368
9	Xử lý khẩn cấp kè An Lập	866
10	Xử lý khẩn cấp kè Hà My, huyện Thái Thụy	792
11	Công trình xử lý khẩn cấp kè Minh Tân, đê Hồng Hà II, huyện Kiến Xương	802
12	Xử lý khẩn cấp kè lát mái bảo vệ đê bồi Tĩnh Thủy, huyện Hưng Hà	1.057
13	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở kè Duy Nhất, huyện Vũ Thư	960
14	Công trình xử lý khẩn cấp sạt lở kênh xả trạm bơm Minh Tân, huyện Hưng Hà	807
15	Xử lý khẩn cấp kè Tân Thành 1 và Tân Thành 3, huyện Vũ Thư	2.891
16	Kè Hồng Lý đoạn từ K151+300 đến K151+500 đê Hồng Hà II, huyện Vũ Thư	295
17	Xử lý khẩn cấp kè Hà Xá đoạn từ K135+00 đến K135+200 đê Hồng Hà I, huyện Hưng Hà	2.111
18	Tu bổ, sửa chữa khẩn cấp kênh xả tiêu, dẫn van, cánh van, công xả tiêu Trạm bơm Đại Năm, huyện Quỳnh Phụ	1.149
19	Xử lý khẩn cấp kè Quỳnh Lâm đê hữu Luộc, huyện Quỳnh Phụ	608
20	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đê bồi Tĩnh Thủy, xã Hồng Minh và xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà	3.219
21	Kè Nội Lang K2+500 đến K3+500 đê biển 5 huyện Tiền Hải	3.211